

Bản án số: 204/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên toà: ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 208/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Bảo S, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 298/4 ĐT743A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Hồ Thanh P, sinh năm 1976 và bà Trần Thị N, sinh năm 1976; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2002; có vợ tên Lê Thị C, sinh năm 1991; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: ông Phạm Văn X, sinh năm 1977; địa chỉ: số C khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị An N1, sinh năm 1975; địa chỉ: số C khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Lê Kim A, sinh năm 1972; địa chỉ: số I L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Lê Văn B, sinh năm 1967; địa chỉ: số I L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Chị Lê Thị C, sinh năm 1991; địa chỉ: số B, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Bảo S có quen biết với ông Phạm Văn X, sinh năm 1977, địa chỉ: số C khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ ngày 26/10/2023 bị cáo S điện thoại cho ông X hỏi mượn xe mô tô để đi làm bảo hiểm thất nghiệp thì ông X đồng ý. Sau đó, bị cáo S đi bộ đến nhà của ông X gặp ông X và bà Phạm Thị An N1 (vợ của ông X), tại đây bà N1 đưa xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespalx125, màu trắng, biển số: 61C1-465.29 (số khung: RP8M66500CV000653, số máy: M669M5001689) cùng chìa khóa xe, giấy tờ xe cho bị cáo S mượn. Sau khi nhận xe và giấy tờ xe, do xe khó điều khiển nên bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 61C1-465.29 đi đến tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, rồi dừng xe đầu hẻm tổ A. Bị cáo S nhắn tin F cho người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ gửi xe mô tô biển số 61C1-465.29 tại nhà H. H đi bộ đến gặp bị cáo S và đem xe về nhà H cất giữ. Bị cáo S tiếp tục nhờ H sử dụng xe mô tô của H chở bị cáo S đi đến Bảo hiểm xã hội thành phố D để làm bảo hiểm thất nghiệp. Đến chiều cùng ngày, không thấy bị cáo S đem xe trả, ông X điện thoại cho bị cáo S nhiều lần nhưng không được. Đến ngày 29/10/2023, ông X tiếp tục điện thoại cho bị cáo S yêu cầu trả lại xe, bị cáo S nói xe khó điều khiển đang gửi ở nhà bạn nhưng chưa lấy xe về được. Sau đó, ông X nhiều lần điện thoại cho bị cáo S nhưng không được. Ngày 14/11/2023, bị cáo S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespalx125, màu trắng, biển số 61C1-465.29 của ông X để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau khi lấy xe mô tô gửi chỗ H, bị cáo S đem xe mô tô đến tiệm cầm đồ “Văn Bình” tại số I, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương do ông Lê Văn B, sinh năm: 1967, thường trú: số A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương làm chủ. Tại đây, bị cáo S gặp bà Lê Kim A (vợ ông B) nói là xe mượn của chị gái, bà Kim A đồng ý cầm chiếc xe 5.000.000 (không làm giấy biên nhận cầm cố), số tiền có được bị cáo S tiêu xài cá nhân hết. Ngày 20/11/2023, ông X tìm đến nhà bị cáo S yêu cầu trả xe thì bị cáo S nói xe đã cầm cố tại tiệm cầm đồ “Văn Bình”, bị cáo S hứa sẽ chuộc xe trả cho ông X, nhưng bị cáo S không chuộc xe trả mà bỏ nhà sống không nơi cố định để sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo bị quản lý chờ xét vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 17/01/2024, ông Phạm Văn X đến Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương trình báo bị cáo S có hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông. Công an phường D lập hồ sơ, thu giữ vật chứng là xe mô tô chuyển giao cho Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespalx125, màu trắng, biển số 61C1-465.29 số khung RP8M66500CV000653; số máy M669M5001689.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 21 ngày 15/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D: xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespalx125, màu trắng, biển số 61C1-465.29 số khung RP8M66500CV000653; số máy M669M5001689, trị giá 9.500.000 đồng.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản Kết luận định giá tài sản số: 21 ngày 15/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D.

Tại Cáo trạng số: 226/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Bảo S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Bảo S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hồ Bảo S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại ông Phạm Văn X 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespalx125, màu trắng, biển số 61C1-465.29 số khung RP8M66500CV000653; số máy: M669M5001689 nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Lê Thị C (vợ của bị cáo S) đã bồi thường cho ông Phạm Văn B1 số tiền 5.000.000 đồng cầm đồ, ông B1 không yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Lê Thị C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

* Đối với ông Lê Văn B, chủ tiệm cầm đồ “Văn Bình” không biết tài sản do bị cáo S phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Còn đối với hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng, quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 26/10/2023, tại số S khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, ông Phạm Văn X cho bị cáo Hồ Bảo S mượn xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespalx125, màu trắng, biển số: 61C1-465.29 số khung RP8M66500CV000653; số máy: M669M5001689 để đi công việc. Tuy nhiên, ngày 14/11/2023 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo S mang xe mô tô đến tiệm cầm đồ “Văn Bình”, thuộc tại số I, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cầm cho bà Lê Kim A được 5.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 9.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận tài sản của bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 9.500.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 226/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Hồ Bảo S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi thường, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại ông Phạm Văn X 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, số loại Vespalex125, màu trắng, biển số 61C1-465.29 số khung RP8M66500CV000653; số máy: M669M5001689 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Phạm Văn X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Lê Thị C (vợ của bị cáo S) đã bồi thường cho ông Phạm Văn B1 số tiền 5.000.000 đồng cầm đồ, ông B1 không yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Lê Thị C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị C.

[10] Đối với ông Lê Văn B, chủ tiệm cầm đồ “Văn Bình” không biết tài sản do bị cáo S phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Còn đối với hành vi nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng, quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định 14/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Bảo S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Bảo S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Bảo S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

